

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19-02-2024

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phong.

2. Ông Phạm Quốc Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 312/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Thái Th, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số nhà 1650, Tổ 55, khu vực TT 1, phường TT, quận TN, Thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Ông Đinh Hữu D, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp 2, xã MP, huyện TT, tỉnh Long An.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đặng Thị Thái Th trình bày:

Vào năm 2007 trong quá trình quen biết và tự tìm hiểu bà Th đồng ý lập gia đình cùng ông Đinh Hữu D và có đến Ủy ban nhân dân xã MP đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Giấy kết hôn số 46/GKH, ký ngày 19/6/2008.

Sau khi lấy chồng, bà Th đi làm công nhân, ông D làm kỹ thuật máy. Những năm tháng đầu vợ chồng sinh sống cũng khá hạnh phúc như bao cặp vợ

chồng khác, nghề nghiệp ổn định, sinh hai đứa con ngoan ngoãn, vợ chồng sửa chữa được nhà cửa khang trang, ổn định cuộc sống.

Cuộc sống cứ vậy hạnh phúc êm đềm, cho đến khi con thứ hai tròn tuổi thôi nôi thì ông D sinh tật. Lợi dụng việc ra ngoài đi lao động ăn chơi cờ bạc, nhậu nhẹt, theo gái gú lăng nhăng, lâm nợ nần với số tiền rất lớn đẩy gia đình vào tình trạng phải bán nhà bán đất trả nợ về sống chung nhà cùng mẹ chồng. Vậy nhưng, sau khi bỏ vợ bé về nhà cùng mẹ con bà Th sống cùng mẹ chồng, ông D cũng không hề nhận ra sai trái, lỗi lầm của mình mà sửa chữa, để cùng bà Th chăm lo hạnh phúc gia đình, lo cho hai con ăn học. Mặc dù được cậu ruột và anh vợ kêu đi làm ăn có việc làm ổn định mà vẫn lông bông, không chịu làm, khiến cho bà Th chán nản vì ông D là người chồng, người cha trụ cột chính trong gia đình mà không gương mẫu, tương lai mờ mịt. Vợ chồng không còn tình yêu thương, vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2022 và đến ngày 10/11/2023 bà Th đem con về Thành phố Cần Thơ sinh sống cho đến nay không liên lạc.

Xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Th yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn ông Đình Hữu D.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 người con chung là Đình Thị Gia H, sinh ngày 06/12/2008 và Đình Hào K, sinh ngày 10/5/2020. Từ khi sinh ra cho đến nay con chung vẫn ở với bà Th, do bà Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con. Nay vợ chồng ly hôn, bà Th xin được giành quyền nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con Đình Thị Gia H và Đình Hào K, bà Th không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đình Hữu D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có lời trình bày.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải được vì ông Đình Hữu D vắng mặt nên Tòa án quyết định đưa ra vụ án xét xử.

Chứng cứ mà bà Đặng Thị Thái Th cung cấp trong vụ án là: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy khai sinh của con chung; Bản sao căn cước công dân bà Th; Đơn xin xác nhận cư trú; Bản ý kiến ngày 21/11/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Đặng Thị Thái Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đình Hữu D. Ông D cư trú tại ấp 2, xã MP, huyện TT, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa

án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bà Đặng Thị Thái Th vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xác nhận nơi cư trú của Công an xã MP xác nhận ông Đinh Hữu D có nơi thường trú và hiện đang sinh sống tại ấp 2, xã MP, huyện TT, tỉnh Long An. Do đó, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông D, ông D đã được thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, về thời gian xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Th và ông D.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Th, thấy rằng: Bà Th và ông D xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2008, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã MP, huyện TT cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/6/2008 nên hôn nhân của bà Th và ông D là hôn nhân hợp pháp. Theo bà Th nguyên nhân mâu thuẫn là do ông D ăn chơi cờ bạc, nhậu nhẹt, theo gái gú lăng nhăng, lâm nợ nần với số tiền rất lớn đẩy gia đình vào tình trạng phải bán nhà bán đất trả nợ về sống chung nhà cùng mẹ chồng. Vợ chồng bà đã sống ly thân từ giữa năm 2022 và đến ngày 10/11/2023 bà Th đem con về Thành phố Cần Thơ sinh sống cho đến nay ông D không liên lạc với mẹ con bà Th. Nay xét thấy tình cảm không còn nên bà Th yêu cầu được ly hôn với ông D. Về phía ông D, từ khi bà Th nộp đơn khởi kiện đến nay mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, biết rõ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Th nhưng ông D cũng không có ý kiến gì, liên tiếp vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cho thấy ông D không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng và gìn giữ cuộc hôn nhân này. Căn cứ vào nguyên nhân mâu thuẫn mà bà Th đã trình bày chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Th và ông D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà Th và ông D có 02 con chung tên Đinh Thị Gia H, sinh ngày 06/12/2008 và Đinh Hào K, sinh ngày 10/5/2020 hiện đang sống với bà Th. Sau khi ly hôn bà Th yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy, hiện cháu Gia Hân và cháu Kiệt đang sống với bà Th, cuộc sống đã ổn định, các cháu vẫn phát triển bình thường, cháu Gia H có nguyện vọng ở với bà Th khi cha mẹ ly hôn, bà Th có khả năng chăm sóc con chung tốt. Ông D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng thể hiện yêu cầu nuôi con của bà Th nhưng không có ý kiến phản hồi gì. Do đó căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao cháu Gia H và cháu K cho bà Th được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận bà Th không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con do đó ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th, ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Đặng Thị Thái Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Thái Th về việc "Ly hôn" với ông Đinh Hữu D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đặng Thị Thái Th được ly hôn với ông Đinh Hữu D.

2. Về con chung: Giao cho bà Đặng Thị Thái Th tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Đinh Thị Gia H, sinh ngày 06/12/2008 và Đinh Hào K, sinh ngày 10/5/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đinh Hữu D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ tới thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu một hoặc hai bên đương sự Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc bà Đặng Thị Thái Th chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã

nộp theo biên lai số 0008006 ngày 04/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, bà Đặng Thị Thái Th đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Đặng Thị Thái Th và ông Đinh Hữu D vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- CCTHADS huyện Thủ Thừa;
- UBND xã MP;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Quân

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 27 tháng 12 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Mạnh Quyết.

Ông Nguyễn Hồng Phong.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: **282/2022/TLST-HNGĐ** ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc “*ly hôn*” giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thái Th, sinh năm 2001.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Bà Mía, xã Long Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: 179 ấp Phú Ninh, xã Phú Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Đinh Hữu D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp Bà Mía, xã Long Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Thái Th về việc “*Ly hôn*” với ông Đinh Hữu D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đặng Thị Thái Th được ly hôn với ông Đinh Hữu D.

2. Về con chung: Giao cho bà Đặng Thị Thái Th tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 20/12/2013.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đinh Hữu D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu một hoặc hai bên đương sự Toà án có thể quyết định thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc bà Đặng Thị Thái Th chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002670 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, bà Đặng Thị Thái Th đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Đặng Thị Thái Th và ông Đinh Hữu D vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi nghị án thống nhất biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút, ngày 27 tháng 12 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Mạnh Quyết

Nguyễn Hồng Phong

Nguyễn Đức Quân